

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

Bản án số: 56/2022/HS-ST
Ngày 05-7-2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Thùy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nông Dương Minh

Ông Lê Quang Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phượng, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Tuấn Anh, Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 34/2022/TLST-HS ngày 11-5-2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2022/QĐXXST-HS, ngày 15-6-2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2022/HSST-QĐ ngày 28-6-2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn; đối với:

- Các bị cáo:

1. Vũ Bá T, sinh ngày 09-3-1993 tại huyện S, tỉnh Tuyên Quang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố K, thị trấn S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vũ Bá N và bà Bùi Thị Minh S; có vợ Thẩm Thị H và 02 con sinh năm 2015 và 2017; tiền án: Không có; tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử lý kỷ luật, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị các bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20-10-2021 đến nay; có mặt.

2. Nông Văn H, sinh ngày 21-02-1992 tại huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn L, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nông Văn T và bà Hoàng Thị C; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không có; tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử lý kỷ luật, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20-10-2021 đến nay; có mặt.

3. Vũ Văn T, sinh ngày 09-02-1988 tại thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn C, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vũ Văn B (Vũ Văn C) và bà Dương Thị H; có vợ Lê Thị Hồng L và 02 con sinh năm 2017 và 2019; tiền án: Không có; tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử lý kỷ luật, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20-10-2021 đến nay; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nông Văn H:* Ông Đinh Công T, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Chị Mai Thị V, vắng mặt.
2. Anh Lương Văn H, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2012 Vũ Bá T đến cửa khẩu T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn bốc vác hàng thuê và có quen biết với Nông Văn H, Vũ Văn T.

Khoảng tháng 8-2021, Vũ Bá T gặp và quen Mai Thị V, qua trao đổi Mai Thị V cho biết có bạn đang tìm người bốc vác hàng từ khu vực cửa khẩu Tân Thanh sang Trung Quốc, Vũ Bá T cho Mai Thị V số điện thoại 0865.072.530 của mình, sau đó cả hai hẹn gặp nhau vào 15 giờ cùng ngày tại quán Gà tươi Mạnh Hoạch tại thôn T, xã P, huyện C để ăn uống và bàn công việc cụ thể. Khi đến nơi Vũ Bá T gặp Mai Thị V và một người đàn ông tự giới thiệu tên là Nam, sinh năm 1988 nhà ở thị trấn Đ, huyện C. Trong khi nói chuyện, Mai Thị V hỏi Vũ Bá T có muốn đưa người nhập cảnh trái phép vào Việt Nam không, Vũ Bá T từ chối.

Khoảng ngày 04, 05-10-2021, Vũ Bá T nhận được điện thoại từ số 0362.878.140 của một người đàn ông tự xưng là H, nhà tại thị trấn Đ, huyện C; H tự nhận là người quen của Mai Thị V. Qua trao đổi, H đặt vấn đề thuê Vũ Bá T vác ngà voi từ Việt Nam sang Trung Quốc, Vũ Bá T không nhận lời.

Khoảng 14 giờ, ngày 19-10-2021, H điện thoại thuê Vũ Bá T đón 06 người nhập cảnh trái phép từ khu vực P, Trung Quốc rồi đưa đến bãi tập dân quân thuộc xã T, huyện V; với tiền công là 5.500.000 đồng/người. Vũ Bá T đồng ý rồi điện thoại rủ Nông Văn H, Vũ Văn T cùng tham gia. Khoảng 15 giờ cùng ngày, Nông Văn H và Vũ Văn T đến phòng trọ của Vũ Bá T để thống nhất việc đi đón khách nhập cảnh trái phép; theo đó Nông Văn H có nhiệm vụ dẫn đường và cùng Vũ Bá T trực tiếp đón khách còn Vũ Văn T đi theo để trông đường; tiền công sau khi trót lọt Vũ Bá T sẽ trả cho Vũ Văn T là 1.000.000 đồng/người

khách, số tiền còn lại sau khi đã trừ chi phí thì Vũ Bá T và Nông Văn H chia đôi.

Khoảng 17 giờ cùng ngày, Vũ Bá T, Nông Văn H, Vũ Văn T đi bộ từ phòng trọ của Vũ Bá T sang Trung Quốc qua khu vực cột mốc 1092 - 1093 và đã đón được 05 khách Trung Quốc (01 khách quay về không đi), khi 03 bị cáo đang trên đường đưa 05 người khách nhập cảnh trái phép đến thôn B, xã T, huyện V thì bị Bộ đội biên phòng tỉnh Lạng Sơn bắt quả tang.

Quá trình điều tra, các bị cáo thừa nhận trước đó đã 02 lần được H thuê đón tổng cộng 09 người nhập cảnh trái phép, cụ thể như sau:

Vào khoảng 09 giờ 30 phút, ngày 14-10-2021, H sử dụng số điện thoại 0362.878.140 gọi thuê Vũ Bá T đón 03 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép rồi đưa đến đằng sau nhà nghỉ Đại Lâm, thuộc thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; tiền công là 5.500.000 đồng/người, Vũ Bá T đồng ý. Khoảng 17 giờ cùng ngày, Vũ Bá T, Nông Văn H, Vũ Văn T đi bộ theo đường mòn qua khu vực cột mốc 1092 xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc để đón 03 người đàn ông Trung Quốc đưa đến điểm hẹn rồi điện thoại thông báo cho H biết; Vũ Bá T đi xe mô tô ra đường để chỉ dẫn cho xe ô tô vào đón khách. Sau khi giao khách, Vũ Bá T được người lái xe trả 16.500.000 đồng; Vũ Bá T chia cho Vũ Văn T 3.000.000 đồng, Nông Văn H 6.500.000 đồng, Vũ Bá T được hưởng số tiền còn lại là 7.000.000 đồng (trong đó đã chi 500.000 đồng mua đồ dùng, đồ ăn cho cả nhóm).

Ngày 18-10-2021, H điện thoại thuê Vũ Bá T đón 06 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép rồi đưa đến bãi tập dân quân xã T, tiền công là 5.500.000 đồng/khách. Vũ Bá T tiếp tục gọi điện thoại cho Nông Văn H, Vũ Văn T cùng tham gia. Khoảng 17 giờ cùng ngày, cả ba đi bộ theo đường mòn mốc 1092 sang Trung Quốc, đón được 06 người Trung Quốc rồi đưa đến bãi tập dân quân như đã thỏa thuận. Sau khi đợi được một lúc thì có một xe ô tô nhãn hiệu INNOVA màu đỏ đến đón khách và Vũ Bá T được người lái xe đưa cho 33.000.000 đồng; Vũ Bá T trả cho Vũ Văn T 6.000.000 đồng, trả cho Nông Văn H 13.000.000 đồng và được hưởng 14.000.000 đồng (trong đó đã chi 1.000.000 đồng để mua đồ dùng cho cả nhóm).

Chị Mai Thị V có trình bày: Chị làm nghề quản lý, kiểm tra hàng hóa hóa quả cho các chủ hàng tại cửa khẩu T; chị và Vũ Bá T tình cờ gặp nhau tại quán nước, sau khi nói chuyện làm quen, 02 người có cho nhau số điện thoại. Chị không được hẹn và gặp Vũ Bá T tại quán Gà tươi Mạnh Hoạch, không biết, không liên quan đến việc Vũ Bá T đón người Trung Quốc nhập cảnh trái phép.

Anh Lương Mạnh H trình bày: Khoảng tháng 7 năm 2021, anh được 01 người giới thiệu và cho số điện thoại của Vũ Bá T chuyên bóc vác hàng hóa theo đường mòn đi qua khu vực cửa khẩu T. Anh có gọi điện cho Vũ Bá T đặt vấn đề thuê bóc vác ngà voi và da trâu từ Việt Nam sang Trung Quốc nhưng Vũ Bá T không đồng ý. Sau đó, anh và Vũ Bá T không có liên lạc gì với nhau; anh cũng không được đặt vấn đề thuê Vũ Bá T đưa đón người xuất nhập cảnh trái phép vào Việt Nam.

Bản Cáo trạng số 53/CT-VKSLS-P2 ngày 09-5-2022 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã truy tố đối với các bị cáo Vũ Bá T, Nông Văn H, Vũ Văn T về tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 348 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Vũ Bá T, Nông Văn H, Vũ Văn T đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu, các bị cáo không thắc mắc về tội danh bị truy tố.

Ý kiến, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn: Giữ nguyên Quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Vũ Bá T, Nông Văn H, Vũ Văn T phạm tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép. Bị cáo Vũ Bá T là người có vai trò chính, bị cáo Nông Văn H và bị cáo Vũ Văn T là đồng phạm tích cực có vai trò ngang nhau.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 3 Điều 348; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Vũ Bá T từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù; xử phạt bị cáo Nông Văn H và bị cáo Vũ Văn T mỗi bị cáo từ 07 năm tù đến 07 năm 06 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo; đề nghị truy thu đối với bị cáo Vũ Bá T, Nông Văn H mỗi bị cáo 19.500.000 đồng, truy thu đối với bị cáo Vũ Văn T 9.000.000 đồng; để sung Ngân sách Nhà nước vì là tiền do phạm tội mà có; tịch thu, hóa giá nộp ngân sách Nhà nước đối với 02 điện thoại di động thu giữ của các bị cáo do liên quan đến hành vi phạm tội và buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Luật sư Đinh Công T là người bào chữa cho bị cáo Nông Văn H nhất trí với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, đề nghị truy thu và về xử lý vật chứng đối với bị cáo. Bị cáo Nông Văn H là người có nhân thân tốt, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo tại địa phương nên bị cáo muốn phát triển kinh tế mà nhất thời phạm tội; bị cáo là người có vai trò thứ yếu trong vụ án và có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng chống tội phạm; đề nghị miễn tiền án phí hình sự cho bị cáo theo quy định căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đã nhận thấy lỗi làm của bản thân, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật Tố tụng hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Tòa án triệu tập chị Mai Thị V và anh Lương Văn H với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án nhưng trên cơ sở tranh tụng, Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ để xác định chị Mai Thị V và anh Ngô Mạnh H là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Mặt khác, chị Mai Thị V và anh Ngô Mạnh H vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định của Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[3] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có căn cứ để xác định: Vì mục đích vụ lợi nên trong khoảng thời gian từ ngày 14-10-2021 đến ngày 20-10-2021, các bị cáo Vũ Bá T, Nông Văn H, Vũ Văn T đã 03 lần tổ chức cho 14 người nhập cảnh trái phép. Do đó, hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép, theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 348 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Vì vậy, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố đối với các bị cáo Vũ Bá T, Nông Văn H và Vũ Văn T là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực xuất cảnh, nhập cảnh của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và gây mất ổn định xã hội tại địa phương, nhất là khu vực biên giới trong thời điểm dịch bệnh Covid - 19 có diễn biến phức tạp. Vì vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo cần được xử lý nghiêm minh theo đúng quy định của pháp luật.

[5] Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được rõ hành vi tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép là vi phạm pháp luật nhưng vì hám lợi mà vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo có tính chất đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn. Để cá thể hóa hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ xem xét, đánh giá vai trò, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo; những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự liên quan đến bị cáo nào thì áp dụng đối với riêng bị cáo đó.

[6] Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Sau khi tiếp nhận thông tin từ người dân ông sử dụng số điện thoại 0362878140, bị cáo Vũ Bá T đã chủ động rủ các bị cáo Nông Văn H, Vũ Văn T cùng thực hiện hành vi phạm tội và trực tiếp đi đón khách, nhận và thanh toán tiền công cho các bị cáo nên bị cáo Vũ Bá T là người có vai trò cao nhất trong vụ án. Bị cáo Nông Văn H và bị cáo Vũ

Văn T là đồng phạm giúp sức tích cực, trong đó bị cáo Nông Văn H có vai trò cao hơn.

[7] Về nhân thân: Ngày 31-12-2015, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can Vũ Bá T về tội Mua bán hàng hóa theo quy định tại Điều 155 của Bộ luật Hình sự; ngày 25-9-2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã ra Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án và đình chỉ điều tra bị can do có sự thay đổi về chính sách, pháp luật; điều đó thể hiện bị cáo Vũ Bá T là người có nhân thân không tốt. Các bị cáo Nông Văn H, Vũ Văn T là người có nhân thân tốt.

[8] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Vũ Bá T, Nông Văn H, Vũ Văn T đã 03 lần Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép nên cả 03 bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội từ 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, cả 03 bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; ngay sau khi bị Bộ đội Biên phòng bắt quả tang về hành vi phạm tội ngày 20-10-2021, cả 03 bị cáo đều tự khai ra hành vi tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép vào ngày 14-10-2021 và ngày 18-10-2021. Vì vậy, cả 03 bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Riêng bị cáo Nông Văn H thuộc đối tượng được trợ giúp pháp lý nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[9] Mặc dù các bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 nhưng có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định của khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Mặt khác, bị cáo Vũ Bá T là người có vai trò chính, bị cáo Nông Văn H và Vũ Văn T là những đồng phạm tích cực. Vì vậy, không thể áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để xử phạt các bị cáo mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

[10] Từ những phân tích đánh giá nêu trên, xét thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội và đảm bảo công tác đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương.

[11] Về hình phạt bổ sung: Kết quả xác minh cho thấy các bị cáo không có việc làm, thu nhập ổn định, không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[12] Về biện pháp tư pháp: Tổng số tiền các bị cáo có được từ việc phạm tội là 49.500.000 đồng, trong đó: Chi ăn uống chung là 1.500.000 đồng, bị cáo Vũ Văn T đã nhận 9.000.000 đồng, bị cáo Nông Văn H đã nhận 19.500.000 đồng, còn lại 19.500.000 Vũ Bá T được hưởng. Vì vậy, cần phải truy thu sung Ngân sách Nhà nước đối với số tiền mà các bị cáo đã nhận; riêng đối với

1.500.000 đồng đã chi cho việc ăn uống chung nên cả 03 bị cáo cùng phải chịu trách nhiệm.

[13] Về vật chứng: Cơ quan điều tra không thu giữ được điện thoại di động mà bị cáo Vũ Bá T đã sử dụng vào việc phạm tội. Đối với 02 chiếc điện thoại thu giữ của bị cáo Nông Văn H và bị cáo Vũ Văn T do có liên quan đến việc phạm tội nên cần tịch thu hóa giá sung Ngân sách Nhà nước.

[14] Trên cơ sở lời khai của bị cáo Vũ Bá T, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đã triệu tập lấy lời khai và thực hiện đối chất giữa bị cáo Vũ Bá T và chị Mai Thị V nhưng cả hai giữ nguyên lời khai. Đối với người đàn ông tên H sử dụng số điện thoại 0362878140 mà Vũ Bá T khai đã điện thoại thuê bị cáo đón người nhập cảnh trái phép: Kết quả điều tra, xác minh: Chủ thuê bao số điện thoại 0362878140 là chị Võ Thị V; địa chỉ: Phước M, Ninh H, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa; chị Võ Thị V khai không sử dụng số điện thoại trên và không cho ai mượn chứng minh nhân dân để đăng ký thông tin sử dụng điện thoại. Triệu tập lấy lời khai anh Ngô Mạnh H; địa chỉ thôn T, xã P, huyện C, tỉnh Lạng Sơn và anh Lương Văn H; địa chỉ: Thôn Pá Phiêng, xã Hồng Phong, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn; nhưng cả hai người đều không sử dụng số điện thoại 0362878140; anh Ngô Mạnh H thừa nhận có gọi điện cho Vũ Bá T đặt vấn đề thuê bốc vác ngà voi và da trâu từ Việt Nam sang Trung Quốc nhưng Vũ Bá T không đồng ý, sau đó hai người không có liên lạc gì với nhau; anh Lương Văn H cũng không được thuê Vũ Bá T đưa đón người xuất nhập cảnh trái phép. Tiến hành cho Vũ Bá T nhận dạng Ngô Mạnh H và Lương Văn H qua ảnh nhưng Vũ Bá T không nhận ra ảnh Ngô Mạnh H, Lương Văn H. Do đó, không có căn cứ xác định chị Mai Thị V, chị Võ Thị V, anh Ngô Mạnh H và anh Lương Văn H có liên quan đến vụ án.

[15] Đối với xe ô tô nhãn hiệu INNOVA màu đỏ đến đón khách, do bị cáo Vũ Bá T không nhớ được thông tin biển số xe nên không xác định được chủ sở hữu phương tiện.

[16] Đối với 05 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào ngày 20-10-2021 đã được Công an tỉnh Lạng Sơn ra Quyết định xử phạt trực xuất theo thủ tục hành chính.

[17] Đối với xe mô tô BKS 22S1-402.35 do Vũ Bá T sử dụng để đi trông đường ngày 14-10-2021, là của ông Vũ Bá N (bố đẻ của bị cáo Vũ Bá T); ông Vũ Bá N không biết việc con mình sử dụng xe mô tô vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra không tiến hành tạm giữ đối với xe mô tô trên.

[18] Về án phí: Các bị cáo Vũ Bá T, Vũ Văn T bị kết án nên mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm, sung ngân sách Nhà nước; bị cáo Nông Văn H thuộc hộ nghèo nên Hội đồng xét xử quyết định miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nông Văn H.

[19] Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 348; điểm r, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; các Điều 17, 38, 50, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Vũ Bá T, Vũ Văn T;

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 348; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; các Điều 17, 38, 50, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Nông Văn H;

Căn cứ khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2, 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Vũ Bá T, Nông Văn H, Vũ Văn T phạm tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép.

2. Về hình phạt

2.1. Xử phạt bị cáo Vũ Bá T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt là ngày 20-10-2021.

2.2. Xử phạt bị cáo Nông Văn H 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt là ngày 20-10-2021.

2.3. Xử phạt bị cáo Vũ Văn T 07 (bảy) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt là ngày 20-10-2021.

3. Về biện pháp tư pháp:

Truy thu đối với bị cáo Vũ Bá T số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng; truy thu đối với bị cáo Nông Văn H số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng; truy thu đối với bị cáo Vũ Văn T số tiền 9.500.000 (chín triệu năm trăm nghìn) đồng; sung Ngân sách Nhà nước.

4. Về xử lý vật chứng:

4.1. Tịch thu, hóa giá, nộp ngân sách Nhà nước các tài sản sau:

- 01 (một) Điện thoại di động nhãn hiệu REDMI, màu đen, cũ, đã qua sử dụng, số IMEI 1: 865367041431401; số IMEI 2: 865367041431417, (kiểm tra bằng cú pháp*#06#), bên trong có 02 sim điện thoại.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen, cũ, đã qua sử dụng, số serial: 357002043953053, (kiểm tra bằng cú pháp *#06#). Bên trong có 01 sim điện thoại.

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Cục T tình Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 12-5-2022).

5. Về án phí: Các bị cáo Vũ Bá T, Vũ Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm, sung ngân sách Nhà nước; bị cáo Nông Văn H được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PA 09 CA tỉnh Lạng Sơn;
- Cục T tỉnh Lạng Sơn;
- Trại tạm giam CA tỉnh Lạng Sơn;
- Các bị cáo;
- Người TGTT khác;
- Lưu: VT, Tổ HCTP, HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Minh Thùy